

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 3 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị L, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung S, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 18 tháng 01 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đào Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Trung S ngày 28 tháng 12 năm 2010, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết hôn xong, chị về chung sống cùng gia đình anh S tại thôn B, xã Q. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S hay vô cớ chửi chị nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Đến năm 2014, chị có quay về chung sống cùng anh S nhưng vợ chồng vẫn hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh S đi làm nhưng

không đưa tiền cho chị để chị nuôi các con nên vợ chồng hay cãi, chửi nhau. Đến tháng 10/2018, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Vợ chồng và gia đình hai bên đã dàn xếp nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên chị xin được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 01/12/2011 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 11/8/2015. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con, nhưng nếu không được nuôi cả hai con thì chị xin được trực tiếp nuôi cháu K, vì hiện cháu K vẫn còn nhỏ, thường xuyên đau ốm, cần sự chăm sóc của chị; để anh S trực tiếp nuôi cháu L. Các bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Trung S trong bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh S trình bày:

Anh xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị L trình bày là đúng. Theo anh nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do không hợp nhau nên hay cãi, chửi nhau. Chị L tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2018 và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Vợ chồng anh và gia đình hai bên cũng đã dàn xếp nhiều lần nhưng không được. Nay chị L kiến quyết xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh xác định như chị L trình bày là đúng, hiện cả hai cháu đang ở cùng chị L. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trung K, để chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Khánh L, vì bản thân cháu L là con gái nên việc chị L trực tiếp chăm sóc cháu sẽ tiện hơn anh. Các bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận cho chị L được ly hôn anh S. Về con chung: giao cho chị L và anh S mỗi người nuôi 1 con chung. Các bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: các bên không đề nghị nên không xem xét. Về án phí: chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Trung S và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đào Thị L và anh Nguyễn Trung S là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không hợp nhau, không bảo được nhau, không quan tâm nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị L, anh S đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L và anh S đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị L xin được ly hôn anh S, anh S đồng ý nên việc chị L xin ly hôn anh S là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Các bên có quyền và nghĩa vụ nuôi con chung chưa thành niên sau khi ly hôn là như nhau. Chị L có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con, nhưng nếu không được nuôi cả hai con thì chị xin được trực tiếp nuôi cháu K, vì hiện cháu K vẫn còn nhỏ, thường xuyên đau ốm, cần sự chăm sóc của chị; để anh S trực tiếp nuôi cháu L; anh S đề nghị được trực tiếp nuôi cháu K, để chị L trực

tiếp nuôi cháu L, vì bản thân cháu L là con gái nên việc chị L trực tiếp chăm sóc cháu sẽ tiện hơn anh.

Xét yêu cầu của các bên thấy rằng: Chị L và anh S đều đề nghị được trực tiếp nuôi cháu K là chưa đảm bảo quyền lợi của cháu L, sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu sau này. Do vậy, cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi một con chung để đảm bảo quyền lợi của các cháu. Tuy nhiên, hiện tại cháu K vẫn còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ; cháu L đã lớn, có thể tự chăm sóc bản thân nên việc giao cho anh S nuôi cháu L, giao cho chị Luân nuôi cháu K là phù hợp. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị L được ly hôn anh Nguyễn Trung S.

2. Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 11/8/2015; giao cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 01/12/2011. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004984 ngày 23 tháng

01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga